

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2022/DSST

Ngày: 30 – 9 – 2022.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Nguyễn Minh Trí**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phan Tấn Lạc**

Ông **Nguyễn Hữu Khanh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tường** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tham gia phiên tòa:
Ông **Bùi Văn Lư** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 177/2021/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 501/2022/QĐXX-ST ngày 16 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB)

Địa chỉ: Số 77, đường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Tăng Quốc Phong**, Chức vụ: Giám đốc SHB Chi nhánh Cần Thơ – PGD Phan Đình Phùng.

2. Bị đơn: Ông Lương Văn L, sinh năm 1974

Bà **Nguyễn Thị Mỹ D**, sinh năm 1976

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà **NLQ1**, sinh năm 1929 (Vắng mặt)

+ Bà **NLQ2**, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

+ Chị **NLQ3**, sinh năm 1999 (Có đơn xin vắng mặt)

+ Ông **NLQ4**, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

+ Anh **NLQ5**, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

+ Chị **NLQ6**, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

+ Chị **NLQ7**, sinh năm 2001 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ.

+ Bà **NLQ8**, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

+ Bà **NLQ9**, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp T, thị trấn C, huyện C, TP. Cần Thơ.

NỘI D V U Á N:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày và yêu cầu:

Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (viết tắt là SHB) và ông Lương Văn L, bà Nguyễn Thị Mỹ D có ký Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số: 075/2017/HĐTDTDH-CN/SHB.130302 ngày 11/5/2017, cụ thể: Số tiền vay: 800.000.000 đồng (*Tám trăm triệu đồng*); Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng: 36 tháng, kể từ ngày 22/6/2018; Thời hạn vay: 60 tháng; Mục đích vay: Bỏ sung vốn xây dựng nhà ở; Lãi suất trong hạn: 10%/năm, áp dụng cho 12 tháng đầu; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Để đảm bảo cho các Hợp đồng tín dụng nêu trên, SHB với ông Lương Văn L, bà Nguyễn Thị Mỹ D đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 075/2017/HĐTC-CN/SHB.130302 ngày 11/5/2017, được công chứng tại Văn phòng Công chứng Lê Cẩm Lành ngày 11/5/2017, số công chứng: 26, quyền số: 04/2017/TP/CC-SCC-HĐGD, thế chấp các tài sản là:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 854, tờ bản đồ số 09, diện tích 12.600m², tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện Cờ Đỏ, tỉnh Cần Thơ (nay là ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 850840, số vào sổ cấp GCN: CHH00725, do Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ cấp ngày 08/12/2006 cho hộ ông Lương Văn L.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 855, tờ bản đồ số 09, diện tích 4.000m², tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện Cờ Đỏ, tỉnh Cần Thơ (nay là ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 850841, số vào sổ cấp GCN: CHH00726, do Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ cấp ngày 08/12/2006 cho hộ ông Lương Văn L.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 716, tờ bản đồ số 09, diện tích 1.600m², tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện Cờ Đỏ, tỉnh Cần Thơ (nay là ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ), theo Giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất số AD 850842, sổ vào sổ cấp GCN: CHH00726, do Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ cấp ngày 08/12/2006 cho hộ ông Lương Văn L.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Lương Văn L, bà Nguyễn Thị Mỹ D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ gốc và lãi theo cam kết, thỏa thuận.

Nay Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội yêu cầu ông Lương Văn L, bà Nguyễn Thị Mỹ D có trách nhiệm thanh toán số tiền tạm tính đến 30/9/2022 là 1.212.616.792 đồng (*Một tỷ hai trăm mười hai triệu sáu trăm mười sáu nghìn bảy trăm chín mươi hai đồng*), trong đó nợ gốc là 680.000.000 đồng (*Sáu trăm tám mươi triệu đồng*), lãi trong hạn là 380.215.476 đồng (*Ba trăm tám mươi triệu hai trăm mười lăm nghìn bốn trăm bảy mươi sáu đồng*), lãi quá hạn là 152.401.316 đồng (*Một trăm năm mươi hai triệu ba trăm mười sáu đồng*).

Ngoài ra ông Lương Văn L, bà Nguyễn Thị Mỹ D còn phải trả tiền lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số: 075/2017/HĐTDTDH-CN/SHB.130302 ngày 11/5/2017 cho SHB kể từ ngày 01/10/2022.

Trường hợp ông Lương Văn L, bà Nguyễn Thị Mỹ D không trả hoặc trả không hết nợ thì yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số: 075/2017HĐTC-CN/SHB.130302 ngày 11/5/2017 để thu hồi nợ.

Nếu sau khi xử lý tài sản thế chấp mà vẫn không đủ trả nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án tiếp tục kê biên phát mãi các tài sản khác của ông Lương Văn L, bà Nguyễn Thị Mỹ D đến khi thanh toán toàn bộ nợ.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 25/5/2022, quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ D trình bày:

Ngày 11/5/2017 vợ chồng bà có ký Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số: 075/2017/HĐTDTDH-CN/SHB.130302 để vay của Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội số tiền 800.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng); Lãi suất: 10%/ năm; Lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Mục đích vay để bổ sung vốn xây nhà ở; Thời hạn vay là 60 tháng.

Để đảm bảo khoản vay vợ chồng bà có ký Hợp đồng thế chấp số: 075/2017HĐTC-CN/SHB.130302 ngày 11/5/2017, thế chấp các tài sản gồm:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 854, tờ bản đồ số 09, diện tích 12.600m², tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện Cờ Đỏ, tỉnh Cần Thơ (nay là ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ), theo Giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất số AĐ 850840, số vào sổ cấp GCN: CHH00725, do Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ cấp ngày 08/12/2006 cho hộ ông Lương Văn L.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 855, tờ bản đồ số 09, diện tích 4.000m², tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện Cờ Đỏ, tỉnh Cần Thơ (nay là ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 850841, số vào sổ cấp GCN: CHH00726, do Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ cấp ngày 08/12/2006 cho hộ ông Lương Văn L.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 716, tờ bản đồ số 09, diện tích 1.600m², tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện Cờ Đỏ, tỉnh Cần Thơ (nay là ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 850842, số vào sổ cấp GCN: CHH00726, do Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ cấp ngày 08/12/2006 cho hộ ông Lương Văn L.

Quá trình vay vốn vợ chồng bà đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán như Ngân hàng trình bày. Trước yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng bà đề nghị Ngân hàng giảm bớt phần lãi, phần vốn gốc xin được trả dần.

- Tại biên bản ghi lời khai ngày 06/6/2022, quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà NLQ3 trình bày:

Bà là con của ông Lương Văn L, bà Nguyễn Thị Mỹ Dũng. Bà có biết việc cha mẹ bà có vay của Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội. Tại thời điểm cha mẹ bà vay tiền Ngân hàng, do đất cấp cho hộ nên bà có ký giấy ủy quyền để cha mẹ bà đi vay. Trước yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, bà không có ý kiến gì, bà đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt bà.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

+ *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên Tòa án vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị rút kinh nghiệm.

+ *Về việc giải quyết vụ án:* Qua nghiên cứu hồ sơ, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được xem xét, đối chiếu với các quy định của pháp luật, nhận thấy Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số: 075/2017/HĐTDTDH-CN/SHB.130302 ngày

11/5/2017 giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội và ông Lương Văn L, bà Nguyễn Thị Mỹ D được xác lập trên cơ sở tự nguyện của hai bên, không vi phạm điều cấm của pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, các bên tham gia giao dịch có đủ năng lực hành vi dân sự, nội D và hình thức không vi phạm pháp luật và đạo đức xã hội. Quá trình vay vốn ông Lương Văn L, bà Nguyễn Thị Mỹ D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, mặc dù nguyên đơn đã nhắc nhở nhưng bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Lương Văn L, bà Nguyễn Thị Mỹ D thanh toán số tiền vốn còn nợ và tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số: 075/2017/HĐTDTDH-CN/SHB.130302 ngày 11/5/2017 nên quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị NLQ3 có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt; Bị đơn ông Lương Văn L, bà Nguyễn Thị Mỹ D và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội D vụ án:

Quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Mỹ D thống nhất thừa nhận ngày 11/5/2017, ông Lương Văn L, bà Nguyễn Thị Mỹ D có ký Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số: 075/2017/HĐTDTDH-CN/SHB.130302 ngày 11/5/2017 với Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội để vay số tiền 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng), hiện tại còn nợ SHB tiền vốn 680.000.000 đồng (Sáu trăm tám mươi triệu đồng) và tiền lãi.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông Lương Văn L, bà Nguyễn Thị Mỹ D đã ký Hợp đồng thế chấp số: 075/2017HĐTC-CN/SHB.130302 ngày 11/5/2017, thế chấp các tài sản gồm:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 854, tờ bản đồ số 09, diện tích 12.600m², tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện Cờ Đỏ, tỉnh Cần Thơ (nay là ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 850840, số vào sổ cấp GCN: CHH00725, do Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ cấp ngày 08/12/2006 cho hộ ông Lương Văn L.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 855, tờ bản đồ số 09, diện tích 4.000m², tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện Cờ Đỏ, tỉnh Cần Thơ (nay là ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 850841, số vào sổ cấp GCN: CHH00726, do Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ cấp ngày 08/12/2006 cho hộ ông Lương Văn L.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 716, tờ bản đồ số 09, diện tích 1.600m², tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện Cờ Đỏ, tỉnh Cần Thơ (nay là ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 850842, số vào sổ cấp GCN: CHH00726, do Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ cấp ngày 08/12/2006 cho hộ ông Lương Văn L.

Các tài sản thế chấp được Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ cấp cho hộ ông Lương Văn L. Ngày 11/5/2017, các thành viên trong hộ ông Lương Văn L gồm bà NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ6, NLQ7, NLQ7, NLQ8, NLQ9, ông NLQ4, NLQ5 ký hợp đồng ủy quyền cho ông Lương Văn L được quyền quản lý, sử dụng, thế chấp vay vốn ngân hàng đối với quyền sử dụng đất tại các thửa 854, 716, 855.

Vì vậy, có căn cứ xác định ông Lương Văn L, bà Nguyễn Thị Mỹ D và SHB xác lập quan hệ vay tài sản trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định tại các Điều 344, Điều 345, Điều 463 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Từ khi giao kết hợp đồng, ông Lương Văn L, bà Nguyễn Thị Mỹ D chỉ thanh toán được 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng).

Như vậy, theo quy định tại Điều 280, Điều 282 và Điều 466 Bộ luật dân sự thì ông Lương Văn L, bà Nguyễn Thị Mỹ D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán như thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số: 075/2017/HĐTDTDH-CN/SHB.130302 ngày 11/5/2017.

Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần buộc ông

Lương Văn L, bà Nguyễn Thị Mỹ D có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội số tiền vốn gốc còn nợ và tiền lãi tính đến ngày 30/9/2022 theo Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số: 075/2017/HĐTDTDH-CN/SHB.130302 ngày 11/5/2017 là 1.212.616.792 đồng (*Một tỷ hai trăm mười hai triệu sáu trăm mười sáu nghìn bảy trăm chín mươi hai đồng*), trong đó nợ gốc là 680.000.000 đồng (*Sáu trăm tám mươi triệu đồng*), lãi trong hạn là 380.215.476 đồng (*Ba trăm tám mươi triệu hai trăm mười lăm nghìn bốn trăm bảy mươi sáu đồng*), lãi quá hạn là 152.401.316 đồng (*Một trăm năm mươi hai triệu bốn trăm lẻ một nghìn ba trăm mười sáu đồng*).

Ông Lương Văn L, bà Nguyễn Thị Mỹ D còn phải trả tiền lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số: 075/2017/HĐTDTDH-CN/SHB.130302 ngày 11/5/2017 kể từ ngày 01/10/2022 cho đến khi trả dứt nợ.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và các đương sự là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; về đề nghị giải quyết nội D vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lương Văn L, bà Nguyễn Thị Mỹ D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Về chi phí thẩm định: Bị đơn phải chịu chi phí thẩm định theo quy định tại Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2019;

Điều 280; Điều 282; Điều 299; Điều 317; Điều 319; Điều 320; Điều 323; Điều 463; Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội đối với ông Lương Văn L, bà Nguyễn Thị Mỹ D.

2. Buộc ông Lương Văn L, bà Nguyễn Thị Mỹ D có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội số tiền tính đến ngày 30/9/2022 Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số: 075/2017/HĐTDTDH-CN/SHB.130302 ngày 11/5/2017 là 1.212.616.792 đồng (*Một tỷ hai trăm mười hai triệu sáu trăm mười sáu nghìn bảy trăm chín mươi hai đồng*), trong đó:

+ Nợ gốc là 680.000.000 đồng (*Sáu trăm tám mươi triệu đồng*);

+ Lãi trong hạn là 380.215.476 đồng (*Ba trăm tám mươi triệu hai trăm mười lăm nghìn bốn trăm bảy mươi sáu đồng*);

+ Lãi quá hạn là 152.401.316 đồng (*Một trăm năm mươi hai triệu ba trăm mười sáu đồng*).

Ông Lương Văn L, bà Nguyễn Thị Mỹ D còn phải trả cho SHB tiền lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số: 075/2017/HĐTDTDH-CN/SHB.130302 ngày 11/5/2017 kể từ ngày 01/10/2022 cho đến khi trả dứt nợ.

Trường hợp bị đơn không thanh toán hoặc thanh toán không hết số nợ với SHB thì SHB được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi các tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số: 075/2017HĐTC-CN/SHB.130302 ngày 11/5/2017 để thu hồi nợ, gồm:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 854; tờ bản đồ số 09, diện tích 12.600m², tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện Cờ Đỏ, tỉnh Cần Thơ (nay là ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 850840, số vào sổ cấp GCN: CHH00725, do Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ cấp ngày 08/12/2006 cho hộ ông Lương Văn L.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 855; tờ bản đồ số 09, diện tích 4.000m², tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện Cờ Đỏ, tỉnh Cần Thơ (nay là ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 850841, số vào sổ cấp GCN: CHH00726, do Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ cấp ngày 08/12/2006 cho hộ ông Lương Văn L.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 716; tờ bản đồ số 09, diện tích 1.600m², tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện Cờ Đỏ, tỉnh Cần Thơ (nay là ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 850842, số vào sổ cấp GCN: CHH00726, do Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ cấp ngày 08/12/2006 cho hộ ông Lương Văn L.

Nếu sau khi xử lý tài sản thế chấp mà vẫn không đủ trả nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án tiếp tục kê biên phát mãi các tài sản khác của ông Lương Văn L, bà Nguyễn Thị Mỹ D đến khi thanh toán toàn bộ nợ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lương Văn L, bà Nguyễn Thị Mỹ D phải chịu 28.252.000 đồng (*Hai mươi tám triệu hai trăm năm mươi hai nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

SHB được nhận lại 21.150.000 đồng (*Hai mươi một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005189 ngày 27/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

4. Về chi phí thẩm định tại chỗ:

Ông Lương Văn L, bà Nguyễn Thị Mỹ D phải chịu 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*).

SHB đã nộp tạm ứng 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nên ông Lương Văn L bà Nguyễn Thị Mỹ D có trách nhiệm trả lại 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho SHB tại giai đoạn thi hành án. SHB được nhận lại 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) tại Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS.ND. H. Thới Lai.
- THA.H. Thới Lai;
- Lưu

Phan Nguyễn Minh Trí